

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo hướng dẫn giải Bài 2: Đồng hồ báo thức trang 53 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1 sách Chân Trời Sáng Tạo được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây.

Giải VBT Tiếng Việt lớp 2- Chân Trời Sáng Tạo Bài 2: Đồng hồ báo thức

Câu 1 (trang 53 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1)

Nghe - viết: Đồng hồ báo thức (từ *Tôi* đến *nhịp phút*)

Hướng dẫn

Học sinh nghe giáo viên đọc từng cụm từ của bài Đồng hồ báo thức và viết vào vở bài tập.

Đồng hồ báo thức

Tôi là một chiếc đồng hồ báo thức. Họ hàng tôi có nhiều kiểu dáng. Tôi thì có hình tròn. Trong thân tôi có bốn chiếc kim. Kim giờ màu đỏ, chạy chậm rãi theo từng giờ. Kim phút màu xanh, chạy nhanh theo nhịp phút.

Câu 2. (trang 54 vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 Tập 1)

Điền tiếng bắt đầu bằng chữ *c* hoặc *k* vào chỗ trống



..... khung



..... giấy



..... tên

Trả lời

kẻ khung

cắt giấy

ký tên

Câu 3 (trang 54 vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 Tập 1)

Chọn tiếng trong ngoặc đơn rồi điền vào chỗ trống:

a. (bảy, bẫy): đò**n** thứ

(bày, bày): chim trung

(cày, cay): má**y** hương

b. (bạc, bập): cửa n**ội**

(bác, bắt): gió ng**ờ**

(nhắc, nhất): h**ạng** ch**ân**

Trả lời

a. (bảy, bẫy): đò**n bảy** thứ **bảy**

(bày, bày): **bày** chim trung **bày**

(cày, cay): má**y cày** **cày** hương

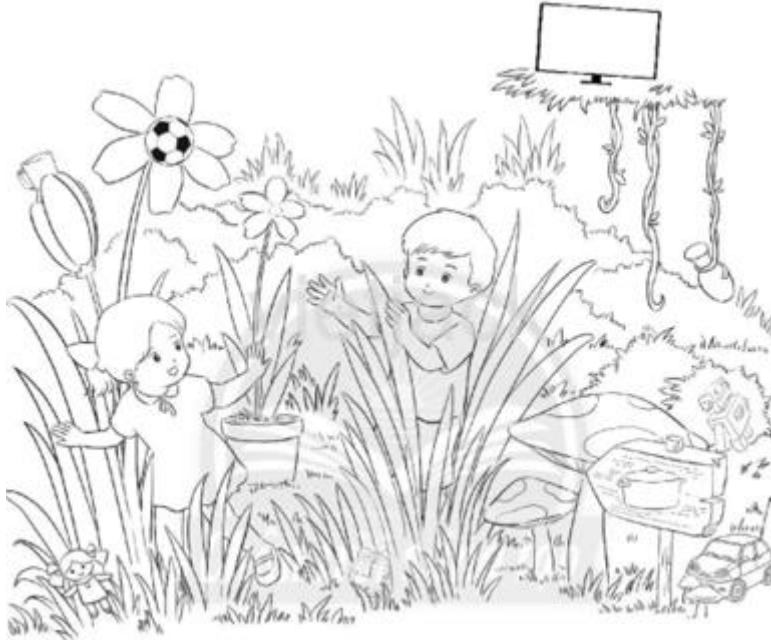
b. (bạc, bập): **bạc** cửa **nội bập**

(bác, bắt): gió **bác** **bắt** ng**ờ**

(nhắc, nhất): h**ạng nhất** **nhắc** ch**ân**

Câu 4.(trang 54 vở bài tập Tiếng Việt 2 Tập 1)

Khoanh tròn các đồ vật giấu trong tranh. Viết từ ngữ gọi tên các đồ vật và xếp vào 2 nhóm.



a. Đồ dùng gia đình.

b. Đồ chơi.

Trả lời



a. Đồ dùng gia đình.

cái lọ, cái cốc, ti vi, cái nồi.

b. Đồ chơi.

quả bóng, búp bê, rô bốt, ô tô.

Câu 5 (vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 trang 55 Tập 1)

Viết câu hỏi và câu trả lời về 1 – 2 đồ vật tìm được ở bài tập 4.

M: - Cái lọ dùng để làm gì?

- Cái lọ dùng để cắm hoa.

Trả lời

- Cái nôi dùng để làm gì?

- Cái nôi dùng để nấu ăn.

Câu 6 (trang 55 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1)

Viết 3 – 4 câu giới thiệu chiếc đèn bàn dựa vào hình vẽ và gợi ý:

a. Đồ vật đó là đồ vật gì?

b. Đồ vật đó có những bộ phận nào?

Mỗi bộ phận đó có đặc điểm gì?

c. Đồ vật đó giúp ích gì cho em?

Trả lời

Nhà em có một chiếc đèn bàn. Chiếc đèn bàn có 4 bộ phận chính là ổ cắm, thân đèn, chân đèn và bóng đèn. Chiếc đèn bàn giúp em có ánh sáng để học bài.

Câu 7 (trang 56 vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 Tập 1)

Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ với bạn sau khi đọc một truyện về đồ vật hoặc con vật.

Phiếu đọc sách

Tên truyện:

Tên đồ vật hoặc con vật:

Đặc điểm:

Hoạt động:

Trả lời**Phiếu đọc sách**Tên truyện: **Rùa và Thỏ**Tên đồ vật hoặc con vật: **Rùa, Thỏ**Đặc điểm: **Rùa chậm chạp, Thỏ nhanh nhẹn.**Hoạt động: **Chạy thi với nhau.**